



**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Số 24
2023**

Bản tin PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 22205304

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Nhóm Thực hiện:

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN PVTM TRONG NƯỚC

- ♦ Một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam được Hoa Kỳ kết luận không lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép điện gió từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
- ♦ Úc chính thức không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm Amoni nitrat có xuất xứ từ Việt Nam
- ♦ Liên minh châu Âu khởi xướng điều tra chống lẫn tránh thuế CBPG và CTC sản phẩm thép không gỉ cán nguội xuất xứ từ Việt Nam, Đài Loan – Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ
- ♦ Chính phủ Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá trong vòng 05 năm đối với sợi quang SMOF nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc

TIN PVTM NƯỚC NGOÀI

- ♦ Trung Quốc dỡ bỏ thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với lúa mạch Úc sau 03 năm, giảm bớt lo ngại về nguồn cung
- ♦ Đơn kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp mới đối với sản phẩm đệm mút nhập khẩu vào Hoa Kỳ
- ♦ Canada ban hành kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với sản phẩm thép điện gió của Trung Quốc
- ♦ Hoa Kỳ điều chỉnh thuế chống bán phá giá (AD) đối với sản phẩm ống hàn hình chữ nhật có thành dày của doanh nghiệp Hàn Quốc

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Phân tích đánh giá về việc xuất khẩu một số mặt hàng thép của Việt Nam vào thị trường EU

Một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam được Hoa Kỳ kết luận không miễn tránh thuế phòng vệ thương mại

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra sản phẩm ống thép hàn các-bon và ống thép hàn không hợp kim dạng tròn nhập khẩu từ Việt Nam có miễn tránh thuế phòng vệ thương mại đang áp dụng với Đài Loan - Trung Quốc hay không. Theo đó, DOC kết luận các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam không miễn tránh thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) mà Hoa Kỳ đang áp dụng với mặt hàng tương tự của Đài Loan - Trung Quốc do không sử dụng thép cán nóng (HRS) có nguồn gốc từ Đài Loan - Trung Quốc.

Đối với các sản phẩm ống thép khác cùng bị điều tra chống miễn tránh thuế PVTM (khởi xướng ngày 29 tháng 7 năm 2022), ngày 20 tháng 7 năm 2023, DOC thông báo gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng đến ngày 02 tháng 11 năm 2023 (thay vì ngày 04 tháng 8 năm 2023 như thông báo trước đây).

Trước đó, ngày 06 tháng 4 năm 2023, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ của các vụ việc trên, cho rằng có hiện tượng các doanh nghiệp Việt Nam miễn tránh thuế CBPG/CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ. Tuy nhiên, DOC cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam tham gia cơ chế tự xác nhận không sử dụng nguyên liệu thép cán nóng (HRS) có nguồn gốc từ Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ để được miễn áp dụng biện pháp.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Hà Văn Hiếu, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107), Email: hieuhv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tháp điện gió từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) tiếp nhận Hồ sơ của công ty là đại diện cho ngành sản xuất trong nước (Bên yêu cầu), yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tháp điện gió từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra xác nhận Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại.

Các bước tiếp theo:

Trong thời hạn 45 ngày, tính từ ngày xác nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Cơ quan điều tra sẽ thẩm định hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét tiến hành điều tra hoặc không tiến hành điều tra vụ việc.

Nội dung thẩm định Hồ sơ bao gồm:

- (i) Xác định tư cách đại diện hợp pháp của ngành sản xuất trong nước của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương;
- (ii) Xác định chứng cứ về việc bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành ngành sản xuất trong nước.

Để phục vụ công tác thẩm định, cũng như đảm bảo quyền và lợi

ích hợp pháp của doanh nghiệp, Cơ quan điều tra đề nghị các doanh nghiệp trong nước sản xuất/kinh doanh hàng hóa tương tự nêu trên cung cấp các thông tin sau:

- Thông tin về doanh nghiệp;
- Công suất thiết kế và sản lượng của sản phẩm tháp điện gió trong từ năm 2019 đến năm 2022;
- Ý kiến của công ty về vụ việc (đồng ý, phản đối, không có ý kiến);
- Bất kỳ tài liệu/chứng cứ nào khác mà công ty cho rằng liên quan đến vụ việc.

Thời hạn cung cấp các thông tin nêu trên là ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Mọi thông tin đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại - 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Cán bộ phụ trách: Phan Chí Hiếu

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ: 112)

Email: hieupc@moit.gov.vn; nghiavt@moit.gov.vn

Úc chính thức không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm Amoni nitrat có xuất xứ từ Việt Nam

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, Ủy ban chống bán phá giá Úc chính thức chấm dứt vụ việc điều tra và không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm Amoni nitrat có xuất xứ từ Lithuania và Việt Nam (vụ việc 605).

Trong vụ việc này, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam đã hợp tác đầy đủ, cung cấp các thông tin dữ liệu theo yêu cầu của Ủy ban chống bán phá giá Úc, góp phần quan trọng vào kết quả tích cực của vụ việc. Các hoạt động điều tra phòng vệ thương mại của Úc cũng được đánh giá là tương đối khách quan, minh bạch, có xem xét đầy đủ các thông tin, dữ liệu do Việt Nam cung cấp, tạo điều kiện để hàng hóa của Việt Nam có cơ hội tiếp tục xuất khẩu vào thị trường Úc.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại,
Bộ Công Thương – Tầng 3, số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Trang Nhung,

Di động: 0383.818.178,

Email: nhungntr@moit.gov.vn; ducpg@moit.gov.vn;



Liên minh châu Âu khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG và CTC sản phẩm thép không gỉ cán nguội xuất xứ từ Việt Nam, Đài Loan – Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Ủy ban châu Âu (EC) ban hành Thông báo khởi xướng hai vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội của Việt Nam, Đài Loan – Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.

1. Thông tin vụ việc

- **Hàng hóa bị điều tra:** Thép không gỉ cán phẳng, không gia công quá mức cán nguội, có xuất xứ từ Indonesia, được phân loại theo các mã HS 7219 31 00, 7219 32 10, 7219 32 90, 7219 33 10, 7219 33 90, 7219 34 10, 7219 34 90, 7219 35 10, 7219 35 90, 7219 9 0 20, 7219 90 80 , 7220 20 21, 7220 20 29, 7220 20 41, 7220 20 49, 7220 20 81, 7220 20 89, 7220 90 20 và 7220 90 80.

- **Nguyên đơn:** Hiệp hội Thép châu Âu (EUROFER)

- **Căn cứ khởi xướng điều tra:** Sau khi hàng hóa từ Indonesia bị EC áp dụng biện pháp CBPG và CTC, đã có sự thay đổi trong dòng chảy thương mại từ Indonesia sang Việt Nam, Đài Loan – Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (EU). Có bằng chứng cho thấy các hoạt động lắp ráp, hoàn thiện sản phẩm từ thanh/tấm thép không gỉ và/hoặc thép cán nóng sẽ cấu thành hành vi lẩn tránh do các hoạt động này chỉ xuất hiện hoặc gia tăng sau khi vụ việc điều tra với Indonesia được khởi xướng. Trị giá nhập khẩu của nguyên liệu từ Indonesia chiếm tới trên 60% tổng giá trị của hàng hóa sau khi được lắp ráp/hoàn thiện và giá trị gia tăng của hoạt động này chiếm thấp hơn 25% chi phí sản xuất. Lượng hàng hóa bị cáo buộc lẩn tránh đã gia tăng một cách đáng kể tại thị trường EU và có thể gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

- **Một số thủ tục tiếp theo:**

- + Vụ việc điều tra sẽ tiến hành trong vòng 09 tháng từ ngày Thông báo có hiệu lực.
- + Các bên liên quan phải trình diện trước Cơ quan điều tra trong vòng 15 ngày từ ngày Thông báo có hiệu lực.
- + Các bên liên quan hoặc đại diện theo pháp luật phải nộp bản trả lời câu hỏi, các ý kiến bằng văn bản, đề nghị xem xét miễn trừ

hoặc các thông tin cần thiết khác trong vòng 37 ngày kể từ ngày đăng Công báo của EU.

+ Các bên liên quan có thể đề nghị EC tham vấn trong thời hạn 37 ngày. Đối với tham vấn về việc khởi xướng, các bên liên quan cần gửi yêu cầu tới EC trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thông báo có hiệu lực.

- **Hướng dẫn nộp thông tin tài liệu:** Trong Thông báo, EC đã đưa ra hướng dẫn về việc nộp ý kiến bằng văn bản, gửi bản câu hỏi và câu trả lời; thu thập thông tin và tổ chức tham vấn; yêu cầu miễn trừ...

2. Khuyến nghị

Để đảm bảo lợi ích chính đáng của mình, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội liên quan:

+ Nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự thủ tục điều tra chống lẩn tránh thuế của EU; nghiên cứu kỹ các Thông báo liên quan, đảm bảo tuân thủ các quy định về thời hạn, thể thức và nội dung do EC hướng dẫn;

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra EC, bao gồm đăng ký tham gia, hợp tác đầy đủ, toàn diện với EC trong suốt quá trình vụ việc;

+ Phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại để nhận được thông tin và sự hỗ trợ kịp thời.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên chính phụ trách:

Nguyễn Thị Thúy, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 108),

Email: thuyngh@moit.gov.vn; ducpg@moit.gov.vn.

Chính phủ Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá trong vòng 05 năm đối với sợi quang SMOF nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc

Để hỗ trợ ngành công nghiệp sợi quang trong nước vốn đang phải chật vật cạnh tranh với hàng nhập khẩu giá rẻ, Bộ Tài chính Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá chính thức (CBPG) đối với sợi quang nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc. Động thái này tiếp nối các khuyến nghị của Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) liên quan đến việc áp thuế CBPG đối với một số mặt hàng sợi quang nhập khẩu. Cụ thể, DGTR đã đề xuất áp dụng thuế CBPG đối với phân nhóm sợi quang đơn mode (SMOF) chưa chuyển đổi nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc. Mức thuế dao động trong khoảng từ 122 USD đến 857,23 USD cho mỗi km chiều dài sợi quang và sẽ có hiệu lực trong vòng 05 năm.

Sợi quang đóng một vai trò quan trọng trong việc truyền dữ liệu thông qua các xung ánh sáng. Các sợi này được bó lại với nhau để tạo thành cáp quang,

được sử dụng để truyền tín hiệu dữ liệu kỹ thuật số dưới dạng ánh sáng với khoảng cách hàng trăm dặm, với tốc độ bằng thông cao hơn tốc độ có thể đạt được thông qua cáp kim loại.

Nhu cầu về SMOF chủ yếu phát sinh từ việc triển khai mạng 3G, 4G và 5G của các công ty viễn thông, cũng như nhu cầu kết nối ở khu vực nông thôn và các ứng dụng trong quân sự. SMOF tạo điều kiện truyền dẫn chế độ ánh sáng đơn không gian dưới dạng sóng mang và được sử dụng để truyền tín hiệu trong các dải nhất định. SMOF được sử dụng để sản xuất cáp quang, bao gồm cáp bện đơn ống và nhiều ống, cáp đệm chặt, cáp bọc thép và không bọc thép, cáp ruy băng và cáp lõi khô.

SMOF chủ yếu được sử dụng cho tốc độ dữ liệu cao, đường dài và mạng truy cập, do đó chủ yếu được sử dụng đối với mạng khu vực tàu điện ngầm, CATV (Truyền hình cáp), mạng truy cập quang

học và thậm chí đối với cả các mạng khoảng cách ngắn khi cần.

Lệnh áp thuế CBPG đối với hàng nhập khẩu SMOF từ Trung Quốc, Indonesia và Hàn Quốc dựa trên đơn kiện của Birla Furukawa Fiber Optics Pvt Ltd., ngoài ra còn có đơn kiện của Sterlite India Technologies và Corning India Technologies. Ba nhà sản xuất này chiếm 90% tổng sản lượng SMOF ở Ấn Độ.

Việc áp thuế CBPG đối với sợi quang cùng với các nỗ lực số hóa đáng kể của Ấn Độ bao gồm các sáng kiến như BharatNet nhằm tiếp cận vùng nông thôn. Hơn nữa, các nhà khai thác tư nhân đang tăng cường mạng lưới của họ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ 4G và 5G.

Nguồn: DGTR

Trung Quốc dỡ bỏ thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với lúa mạch

Úc sau 03 năm, giảm bớt lo ngại về nguồn cung

Trung Quốc đã dỡ bỏ thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) đối với lúa mạch nhập khẩu từ Úc bắt đầu từ ngày 05 tháng 8 năm 2023, điều này nhằm cải thiện quan hệ song phương và giảm bớt những lo ngại về nguồn cung sau khi Nga đình chỉ hành lang nhân đạo để vận chuyển các loại ngũ cốc chính của U-crai-na ra thị trường toàn cầu.

Các mức thuế CBPG và thuế CTC này được áp dụng vào giữa năm 2020 khi căng thẳng ngoại giao giữa Trung Quốc và Úc lên đến đỉnh điểm. Trung Quốc đã áp thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng xuất khẩu của Úc từ rượu vang và thịt đỏ đến tôm hùm và gỗ.

Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết trong một thông báo việc tiếp tục áp thuế CBPG và thuế CTC đối với lúa mạch nhập khẩu có nguồn gốc từ Úc là không cần thiết nữa do những thay đổi trên thị trường lúa mạch Trung Quốc.

Vào tháng 4, Úc đã đồng ý “tạm thời đình chỉ” khiếu nại của nước này lên Tổ chức



Thương mại thế giới (WTO) đối với Trung Quốc về quyết định áp thuế 80,5% đối với lúa mạch của Úc vào năm 2020, mở đường cho Trung Quốc tiến hành việc xem xét kết luận về thuế quan. Các mức thuế này dự kiến sẽ hết hạn vào tuần tới.

Bộ trưởng Thương mại Úc Don Farrell, Bộ trưởng Ngoại giao Penny Wong và Bộ trưởng Nông nghiệp Murray Watt cho biết trong một tuyên bố chung: “Chúng tôi ho-

an nghênh kết quả này, mở đường cho các nhà xuất khẩu lúa mạch của chúng tôi tái thâm nhập thị trường Trung Quốc, mang lại lợi ích cho các nhà sản xuất Úc và người tiêu dùng Trung Quốc. Việc dỡ bỏ lệnh áp thuế này đồng nghĩa với việc Úc sẽ ngừng các thủ tục pháp lý tại WTO.”

Đối với thuế rượu vang, Bộ trưởng Thương mại Úc Don Farrell, Bộ trưởng Ngoại giao Penny Wong và Bộ trưởng Nông nghiệp Murray Watt cho biết họ kỳ vọng vào một quy trình tương tự để loại bỏ thuế quan đối với rượu vang Úc. Vào tháng 3 năm 2021, Trung Quốc đã áp đặt mức thuế 05 năm lên tới 218% đối với rượu vang Úc.

Bên cạnh việc dỡ bỏ thuế CBPG và thuế CTC đối với lúa mạch, Trung Quốc cũng đã nối lại nhập khẩu than của Úc vào hồi tháng 1 năm nay.

Úc là một trong số ít các quốc gia phát triển trên thế giới xuất khẩu vào Trung Quốc nhiều hơn nhập khẩu từ Trung Quốc. Mỗi quan hệ song phương giữa hai

nước xấu đi sau khi Úc ủng hộ lời kêu gọi tiến hành một cuộc điều tra về việc Trung Quốc xử lý đại dịch COVID.

Động thái này cũng có thể sẽ mở ra một nguồn nhập khẩu lúa mạch khác cho Trung Quốc và làm giảm bớt lo ngại về lạm phát giá lương thực bắt nguồn từ việc Nga rút khỏi một thỏa thuận mang tính bước ngoặt được gọi là Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen - Sáng kiến Vận chuyển an toàn Ngũ cốc và Thực phẩm từ các cảng của U-crai-na vào tháng trước.

Trong năm ngoái, thỏa thuận đã tạo điều kiện thuận lợi cho hơn 1.000 tàu chở gần 33 triệu tấn lúa mì, lúa mạch, ngô và bột hướng dương của U-crai-na đi qua. Theo dữ liệu do Liên Hợp Quốc cung cấp, Trung Quốc là thị trường tiêu dùng hàng đầu các sản phẩm nông nghiệp của U-crai-na bao gồm khoảng 1/4 khối lượng lúa mạch xuất khẩu của quốc gia này.

Nguồn: Reuters

ĐƠN KIẾN CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP MỜI ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐỆM MÚT NHẬP KHẨU VÀO HOA KỲ

Vào ngày 28 tháng 7 năm 2023, một liên minh gồm các nhà sản xuất và bán buôn đệm mút trong nước đã đệ đơn kiến yêu cầu Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) áp thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với đệm mút nhập khẩu từ Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Myanmar, Ấn Độ, Ý, Kosovo, Mexico, Philippines, Ba Lan, Slovenia, Tây Ban Nha và Đài Loan (Trung Quốc) và áp thuế chống trợ cấp (CTC) đối với đệm mút nhập khẩu từ Indonesia.

Theo nguyên đơn, việc nhập khẩu đệm mút vào Hoa Kỳ từ các quốc gia trên đã tăng đều đặn trong vài năm qua, đạt khoảng 13,4 triệu tấm đệm mút vào năm 2022. Các đơn kiến CBPG và CTC trước đây đã được đệ trình đối với các sản phẩm đệm mút nhập khẩu từ một số quốc gia khác. Hiện tại, có các lệnh áp thuế CBPG đối với đệm mút nhập khẩu từ Trung Quốc, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Serbia, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam và một lệnh áp thuế CTC đối với đệm mút nhập khẩu từ Trung Quốc.

Nguyên đơn bao gồm Brooklyn Bedding LLC, Carpenter Company, Corsicana Mattress Company, FXI, Inc., Kolcraft Enterprises, Inc.,

Leggett & Platt, Incorporated, Serta Simmons Bedding, Inc., Southerland Inc., Tempur Sealy International, Inc., và 02 tổ chức công đoàn: The International Brotherhood of Teamsters and United Steel, Paper and Forestry, Rubber, Manufacturing, Energy, Allied Industrial và Service Workers International Union là đại diện cho ngành sản xuất đệm mút trong nước của Hoa Kỳ. Một số nhà sản xuất đệm mút trong nước khác không bày tỏ quan điểm công khai về các kiến nghị.

Theo luật Hoa Kỳ, một ngành công nghiệp trong nước (bao gồm cả người lao động trong ngành) có thể đệ đơn kiện lên Chính phủ yêu cầu khởi xướng một cuộc điều tra CBPG đối với một sản phẩm nhập khẩu để xác định xem sản phẩm đó có được bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường hay không. Một ngành công nghiệp trong nước cũng có thể yêu cầu khởi xướng một cuộc điều tra về CTC do Chính phủ nước ngoài trợ cấp cho các



nhà sản xuất và xuất khẩu của nước đó. Nếu DOC kết luận rằng sản phẩm nhập khẩu bị bán phá giá hoặc được trợ cấp và nếu ITC cũng đưa ra kết luận hành vi này gây ra thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, DOC sẽ ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm nhập khẩu đó.

Nếu ITC và DOC ban hành kết luận sơ bộ, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ sẽ được yêu cầu đóng tiền đặt cọc theo mức thuế CBPG và/hoặc CTC do DOC tính toán đối với tất cả các hàng hóa nhập khẩu bị điều

tra vào hoặc sau ngày ban hành quyết định sơ bộ của DOC. Mức thuế CBPG/CTC sơ bộ có thể thay đổi trong kết luận cuối cùng của DOC, sau khi thẩm tra và xác minh.

Các sản phẩm được đề cập trong các đơn kiện này là tất cả các loại đệm mút dành cho trẻ em và người lớn. Đệm bao gồm lõi đệm (phần chính) và có thể có các lò xo bên trong, bọt, chất làm đầy đàn hồi khác hoặc sự kết hợp của các vật liệu này. Đệm cũng có thể chứa loại vải bọc bên trong nằm giữa lõi và mặt trên của đệm (trên đệm một mặt) hoặc giữa lõi và mặt trên, mặt dưới của đệm (trên đệm hai mặt); và/hoặc loại vải bọc lớp ngoài cùng hoặc vật liệu khác như nhựa vinyl bao quanh lõi và bất kỳ loại vải bọc bên trong nào, còn được gọi là lớp vỏ bọc.

Nguyên đơn cáo buộc biên độ bán phá giá đối với sản phẩm từ các quốc gia/vùng lãnh thổ được xác định như sau:

Nước xuất khẩu	Biên độ bán phá giá
Bosnia và Herzegovina	321%
Bulgaria	117%
Myanmar	154%
Ấn Độ	61%
Ý	200%
Kosovo	915%
Mexico	92%
Philippines	497%
Ba Lan	43%
Slovenia	1,094%
Tây Ban Nha	66%
Đài Loan (Trung Quốc)	738%

DOC thường áp thuế CBPG đối với các nhà xuất khẩu bị cáo buộc không hợp tác với các cuộc điều tra của DOC.

Không có tỷ lệ trợ cấp cụ thể nào cho Indonesia được đưa vào đơn kiện.

Theo số liệu thống kê nhập khẩu chính thức của Hoa Kỳ, tổng cộng gần 13,4 triệu tấn đệm mút thuộc đối tượng hàng hóa bị điều tra đã được nhập khẩu vào Hoa Kỳ trong năm 2022, trong đó Indonesia và Mexico chiếm thị phần lớn nhất của hàng hóa nhập khẩu. Hàng nhập khẩu từ các quốc gia được xác định chiếm gần 90% tổng số đệm mút nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Do đó, đơn kiện có khả năng dẫn đến việc áp thuế bổ sung đối với phần lớn đệm mút nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Nguồn: DOC

Canada ban hành kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với sản phẩm tháp điện gió của Trung Quốc

Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (CBSA) đã ban hành kết luận sơ bộ về thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với một số sản phẩm tháp điện gió làm bằng thép và các bộ phận tháp điện gió có nguồn gốc hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc.

Biên độ phá giá ước tính trong khoảng từ 83,8% đến 151% của giá xuất khẩu và biên độ trợ cấp ước tính trong khoảng 7,8% đến 42,8% của giá xuất khẩu, tùy thuộc vào từng nhà xuất khẩu.

Thời gian tiến hành điều tra từ ngày 01 tháng 04 năm 2021 đến ngày 31 tháng 03 năm 2023.

Các sản phẩm liên quan được phân loại theo mã HS 7308.20.00.00 và có thể được phân loại theo mã 8502.31.00.00.

Nguồn: CBSA



Hoa Kỳ điều chỉnh thuế chống bán phá giá (AD) đối với sản phẩm ống hàn hình chữ nhật có thành dày của doanh nghiệp Hàn Quốc

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đưa ra kết luận rà soát hành chính sơ bộ cho rằng sản phẩm ống thép carbon hàn hình chữ nhật có thành dày từ Công ty TNHH NEXTEEL của Hàn Quốc (NEXTEEL) đã không được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường trong khoảng thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến ngày 31 tháng 8 năm 2022. Do đó, biên độ phá giá bình quân gia quyền đối với công ty này bằng 0.

Quyết định sơ bộ có hiệu lực vào ngày 4 tháng 8 năm 2023. Kết quả cuối cùng của việc rà soát hành chính này dự kiến sẽ được ban hành trong vòng 120 ngày kể từ ngày ban hành kết quả sơ bộ.

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép carbon hàn hình chữ nhật có thành dày sản xuất bởi các doanh nghiệp của Hàn Quốc, Mexico và Thổ Nhĩ Kỳ kể từ tháng 9 năm 2016.

Căn cứ quy định của pháp luật Hoa Kỳ, sau khi thuế chống bán phá giá được áp dụng, định kỳ hàng năm theo đề nghị của các bên liên quan, DOC sẽ tiến hành rà soát hành chính nhằm xác định chính xác biên độ bán phá giá và mức thuế chống bán phá



giá phải nộp trong một năm trước đó. Đây là cơ hội để các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có thể thay đổi mức thuế chống bán phá giá đã được xác định đối với sản phẩm xuất khẩu của mình.

Nguồn: USDOC

Phân tích đánh giá về việc xuất khẩu một số mặt hàng thép của Việt Nam vào thị trường EU

Liên minh Châu Âu (EU) là một thị trường xuất khẩu thép quan trọng của Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2022 Việt Nam xuất khẩu tổng cộng 7,99 tỷ USD sắt thép các loại ra thị trường toàn cầu, trong đó khu vực EU chiếm 18,37%, tương đương 1,47 tỷ USD. Xét về lượng, xuất khẩu sắt thép sang EU đạt 1,36 triệu tấn, chiếm 16,38% tổng lượng xuất khẩu thép của Việt Nam ra toàn cầu.

Xét tương quan với các mặt hàng khác, sắt thép các loại chiếm 3,14% tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU trong năm 2022.

Bảng 1: Tỷ trọng của thị trường EU trong tổng xuất khẩu thép của Việt Nam ra thế giới (về lượng, trị giá) trong năm 2022

Lượng XK (tấn)	Trị giá (USD)	Tỷ trọng lượng của EU / tổng lượng XK thép của VN ra thế giới (%)	Tỷ trọng trị giá của EU / tổng trị giá XK thép của VN ra thế giới (%)	Tỷ trọng trị giá XK thép / tổng trị giá XK sang EU (%)
1.367.499	1.468.472.771	16,28	18,37	3,14

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê hải quan Việt Nam

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu hơn 5,38 triệu tấn thép ra thị trường toàn cầu, trị giá 4,25 tỷ USD, trong đó khu vực EU chiếm 25,24% về lượng, tương đương với 1,35 triệu tấn thép và 25,49% về trị giá, tương đương với 1,08 tỷ USD.

Nếu tốc độ tăng trưởng không thay đổi thì tính chung năm 2023, giá trị xuất khẩu thép sang EU dự báo có thể đạt khoảng 2 tỷ USD, chiếm khoảng 1/5-1/4 tổng trị giá xuất khẩu sắt thép của Việt Nam ra toàn cầu.

Các sản phẩm thép xuất khẩu sang EU tương đối đa dạng, bao gồm thép cán nóng, thép kỹ thuật điện, thép mạ, thép mạ phủ hữu cơ, thép không gỉ cán nguội, ống thép lớn và các loại thép khác. Hiện tại, hầu hết các sản phẩm thép nhập khẩu vào EU đang bị áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức hạn ngạch thuế quan.

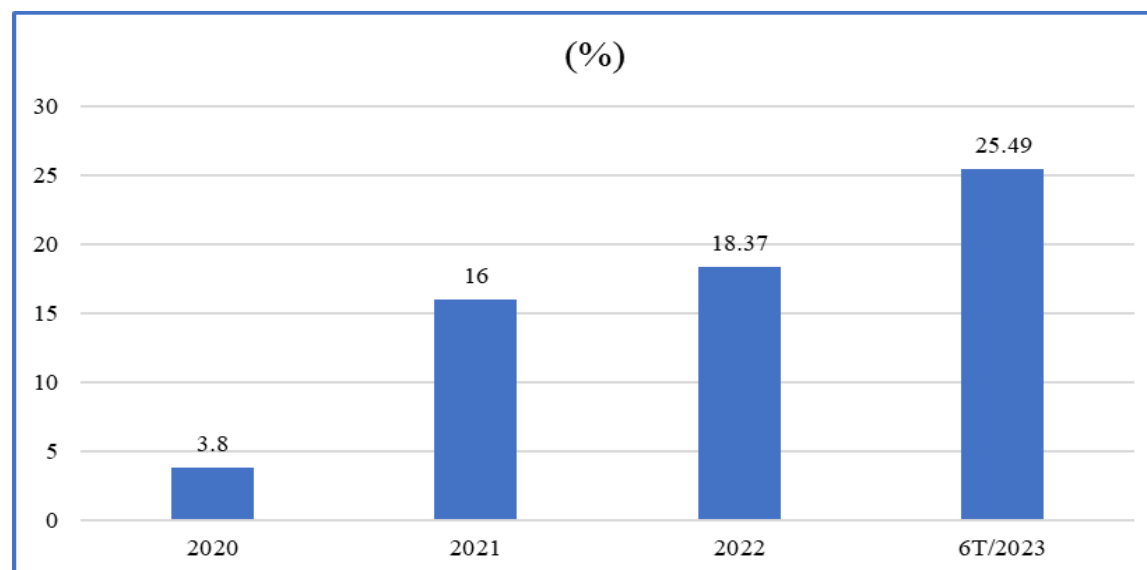
Bảng 2: Lượng, giá trung bình và trị giá xuất khẩu sắt thép của Việt Nam sang EU trong 6 tháng năm 2023, so sánh với cùng kỳ năm trước

Thị trường	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng so cùng kỳ năm trước (%)	Trị giá so cùng kỳ năm trước (%)
EU-27	1.359.574	1.085.030.842	51,39	0,16
Tổng XK ra thế giới	5.386.412	4.257.501.851	2,59	-23,91

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê hải quan Việt Nam

Như vậy có thể thấy tỷ trọng của thị trường EU trong tổng trị giá xuất khẩu thép của Việt Nam ra thế giới liên tục tăng từ mức 16% trong năm 2021 lên 18,37% trong năm 2022 và 25,49% trong 6 tháng đầu năm nay.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng của thị trường EU trong tổng trị giá XK thép của Việt Nam ra thế giới giai đoạn 2020-6T/2023 (%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê hải quan Việt Nam

1. Biện pháp tự vệ của EU

Sau khi chính quyền Tổng thống Donald Trump tăng thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép lên 25% vào tháng 6 năm 2018 với lý do đảm bảo an ninh quốc gia, EU cũng áp dụng biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm thép từ tháng 7 năm 2018 dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 26/28 nhóm sản phẩm thép. Thuế suất ngoài hạn ngạch là 25%, hạn ngạch áp dụng khác nhau tùy thuộc loại sản phẩm và xuất xứ. Trong quá trình áp dụng từ 2019 đến 2023, EU có một số lần thay đổi để tăng lượng hạn ngạch không chịu thuế để phù hợp với quy định về việc nói lỏng biện pháp tự vệ và đáp ứng nhu cầu sử dụng thép.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, Ủy ban Tự vệ thuộc WTO thông báo về việc EU tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ thêm một năm (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024). Theo đó, EU kết luận rằng ngành sản xuất nội địa đang phải tiếp tục điều chỉnh để thích nghi với thép nhập khẩu và sẽ tiếp tục bị thiệt hại nghiêm trọng nếu không gia hạn biện pháp.

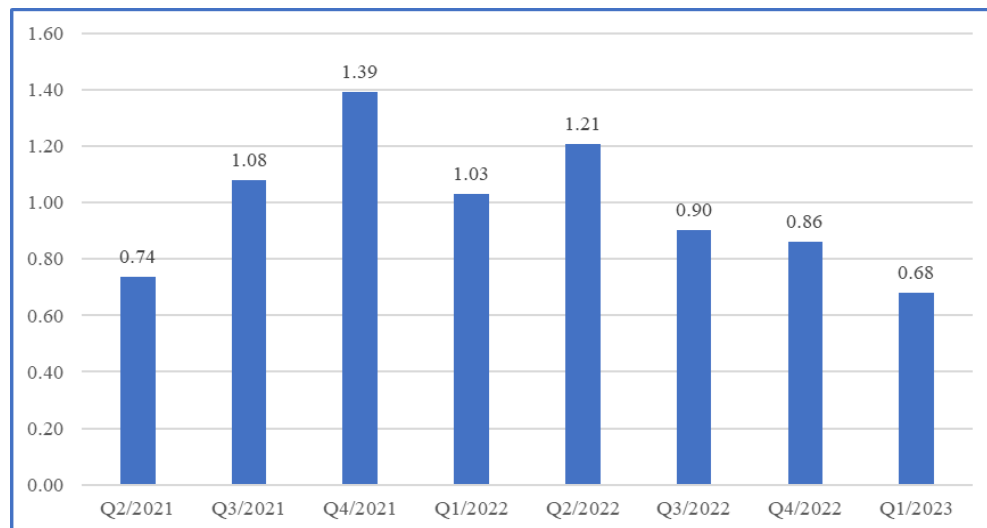
EU duy trì cách thức phân bổ hạn ngạch kết hợp giữa phân bổ hạn ngạch riêng theo từng nước và hạn ngạch chung cho các

nước còn lại. Thuế ngoài hạn ngạch là 25%. Lượng hạn ngạch không chịu thuế tiếp tục tăng 4% so với giai đoạn từ 01 tháng 7 năm 2021 tới 30 tháng 6 năm 2023.

Hiện nay, Việt Nam được sử dụng hạn ngạch chung với các nước khác theo từng quý đối với 8 nhóm sản phẩm bao gồm: nhóm 1 (tấm thép cán nóng); nhóm 3B (tấm thép kỹ thuật điện); nhóm 4A, 4B (tấm thép mạ), nhóm 5 (tấm thép mạ hữu cơ), nhóm 9 (tấm thép cán nguội không gỉ), nhóm 25B (ống thép lớn); nhóm 26 (các loại ống thép khác). Đối với các nhóm sản phẩm thép khác, Việt Nam được loại trừ theo tiêu chí nước đang phát triển có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%). Trường hợp thị phần nhập khẩu một nhóm sản phẩm thép khác từ Việt Nam vào EU vượt quá 3%, nhóm này sẽ bị đưa vào danh sách áp dụng biện pháp trong các lần rà soát hành chính hàng năm. Việt Nam không có hạn ngạch riêng khi xuất khẩu vào EU.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), thị phần của sắt thép (mã HS 72) nhập khẩu từ Việt Nam vào EU27 đã sụt giảm trong những quý gần đây, đến quý 1/2023 chỉ còn 0,68%.

Biểu đồ 2: Thị phần của sắt thép các loại (mã HS 72) của VN trong tổng NK vào EU (% về giá trị)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế ITC

2 Một số đánh giá

Theo thông báo mới nhất của EU, ngoài các nhóm thép khác không bị áp dụng biện pháp, các nhóm thép thuộc đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ của Việt Nam xuất khẩu sang EU sẽ sử dụng hạn ngạch chung với các nước khác theo cơ chế trừ lùi tới khi hết hạn ngạch không chịu thuế. Lượng hạn ngạch được quy định cụ thể cho từng quý. Thống kê tổng hạn ngạch và hạn ngạch còn dư có thể sử dụng của Việt Nam trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau¹:

Nhóm	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt	Quý (2023)	Tổng hạn ngạch (tấn)	Hạn ngạch còn dư (tấn)	Tỷ lệ sử dụng (%)
1	Non Alloy and Other Alloy Hot Rolled Sheets and Strips	Thép cán nóng	I	1.210.880	418.475	65,44
			II	1.176.907	16.082	98,63
3B	Electrical Sheets (other than GOES)	Thép kỹ thuật điện	I	11.354	6.040	46,80
			II	13.515	5.221	61,37
4A	Metallic Coated Sheets	Thép mạ	I	623.169	452.947	27,32
			II	855.870	204.262	76,13
4B	Metallic Coated Sheets	Thép mạ	I	158.558	131.333	17,17
			II	210.999	97.527	53,78
5	Organic Coated Sheets	Thép mạ hữu cơ	I	42.677	31.110	27,10
			II	70.875	58.267	17,79
9	Stainless Cold Rolled Sheets and Strips	Thép không gỉ cán nguội	I	64.119	33.841	47,22
			II	94.727	54.430	42,54
25B	Large welded tubes	Ống hàn cỡ lớn	I	18.339	18.149	1,04
			II	24.289	17.048	29,81
26	Other Welded Pipes	Ống hàn khác	I	22.875	10.450	54,32
			II	45.809	1.078	97,65

¹ <https://www.steelscope.uk/report/member/eu-quota.html>

Các sản phẩm thép xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU gồm các nhóm 1 (tấm thép cán nóng), 4A, 4B (tấm thép mạ) và 9 (tấm thép không gỉ cán nguội). Số liệu từ VSA cho thấy lượng xuất khẩu của bốn nhóm hàng trong 5 tháng đầu năm 2023 lần lượt vào khoảng 724 ngàn tấn (nhóm 1), 349 ngàn tấn (nhóm 4A và 4B) và 47 ngàn tấn (nhóm 9). Đối chiếu với số liệu tổng hạn ngạch và hạn ngạch còn dư thì đây cũng là các nhóm các nước xuất khẩu nhiều vào EU, có tính cạnh tranh cao. Các nhóm hàng còn lại nhìn chung có lượng hạn ngạch còn dư lớn do nhu cầu nhập khẩu của EU không cao.

3. Một số phân tích và dự báo

Biện pháp tự vệ là một trong các biện pháp PVTM được sử dụng như “*van an toàn*” nhằm ngăn chặn việc nhập khẩu ồ ạt. Biện pháp này không hạn chế về nguồn nhập khẩu và được sử dụng ngay cả trong điều kiện cạnh tranh công bằng. Do đó, biện pháp này chỉ được sử dụng có thời hạn và cần thường xuyên được rà soát để đánh giá tác động, tính cần thiết của việc tiếp tục áp dụng. Tuy nhiên, với xu hướng bảo hộ đang gia tăng ở phạm vi toàn cầu, các nước sẽ nỗ lực tận dụng tối đa biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước trước hàng hóa nhập khẩu. Theo quy định của WTO, EU có thể duy trì biện pháp tự vệ tối đa trong vòng 8 năm, tức là tới khoảng tháng 7 năm 2026.

Trong kết luận tiếp tục áp dụng thuế tự vệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Cơ quan điều tra PVTM của EU (Ủy ban châu Âu – EC) đưa ra một số nhận định như sau:

- EC cho rằng mặc dù có tình trạng phân hóa trong việc sử dụng hạn ngạch nhập khẩu vào EU, một số nước có hạn ngạch riêng đã sử dụng hết nhưng cũng có nhiều nước chưa sử dụng hết hạn ngạch đã phân bổ, thậm chí hạn ngạch dư còn rất lớn. Mặt khác, các nghiên cứu thị trường cũng chỉ ra sự suy giảm về tiêu thụ tại thị trường EU. Do đó, không có tình trạng thiếu nguồn cung cho thị trường.

- Biện pháp áp thuế đối với thép theo mục 232 của Hoa Kỳ là một trong những căn cứ để EU áp dụng biện pháp tự vệ thép. Căn cứ phát ngôn của Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) vào ngày 9 tháng 12 năm 2022², EU đánh giá rằng Hoa Kỳ sẽ không dỡ bỏ biện pháp trong tương lai gần. Hàng rào nhập khẩu của Hoa Kỳ có khả năng thúc đẩy hàng hóa tiếp tục tìm kiếm thị trường thay thế tại EU. Như vậy nguy cơ cạnh tranh đối với thị trường nội địa EU vẫn còn hiện hữu.

- Biện pháp tự vệ được nói lỏng định kỳ (hạn ngạch không thuế tăng dần) theo quy định của WTO trong khi hạn ngạch còn dư

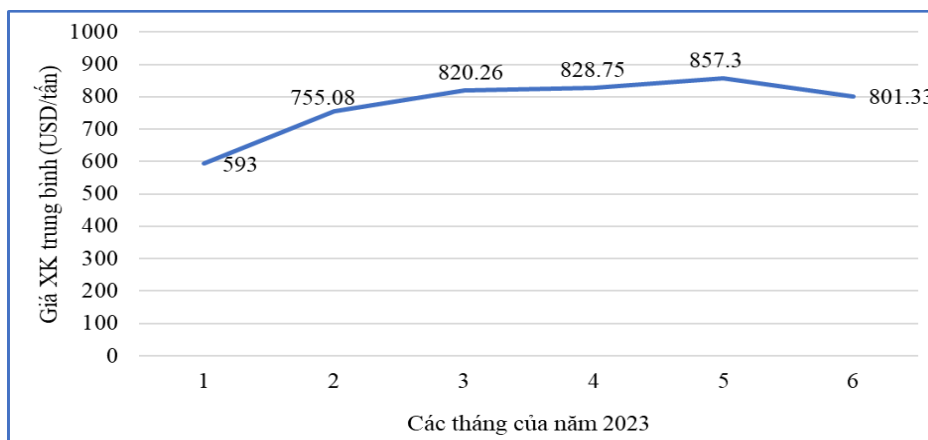
² <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2022/december/statement-ustr-spokesperson-adam-hodge>

đối với nhiều nhóm thép chưa được sử dụng hết. Do đó, biện pháp tự vệ hiện nay không gây hạn chế nhiều đối với các đối tác xuất khẩu truyền thống do đó chưa có cơ sở để sớm chấm dứt biện pháp.

- Việc giá thép giảm mạnh trong thời gian gần đây tại thị trường EU là hiện tượng mang tính chất toàn cầu. Việc này không phải xuất phát từ việc EU áp dụng biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu.

Thực tế số liệu thống kê hải quan của Việt Nam cho thấy giá xuất khẩu sắt thép trung bình của Việt Nam sang EU vẫn tăng trong thời gian từ tháng 2-tháng 5/2023 và chỉ bắt đầu giảm từ tháng 6/2023 theo xu thế chung của thị trường.

Biểu đồ 3: Giá xuất khẩu sắt thép trung bình hàng tháng của Việt Nam sang EU (6 tháng đầu năm 2023)

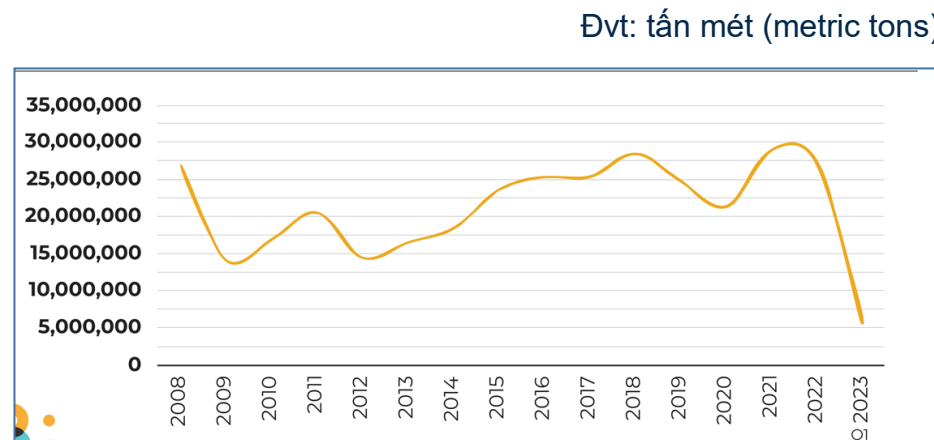


Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê hải quan Việt Nam

- Mặc dù tiêu dùng thép tại EU giảm trong nửa cuối năm, tổng nhập khẩu thép năm 2022 của EU vẫn đạt 31,2 triệu tấn, đạt mức nhập khẩu cao thứ ba trong thập kỷ qua. Về thị phần, hàng nhập khẩu chiếm tỉ lệ 19% tổng lượng tiêu thụ nội địa năm 2022, đạt mức thị phần cao thứ hai trong thập kỷ qua (chỉ sau năm 2018). Trong nhiều quý, có lượng hạn ngạch ở nhiều nhóm hàng đã được sử dụng hết ngay từ đầu quý, cho thấy tiếp tục có áp lực nhập khẩu từ một số nguồn cung trong một số nhóm sản phẩm so với các nhóm sản phẩm khác, góp phần làm tăng thị phần của thép nhập khẩu trong bối cảnh nhu cầu giảm.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Châu Âu (EUROFER), nhập khẩu thép thành phẩm đã sụt giảm trong quý 1/2023.

Biểu đồ 4: Nhập khẩu thép thành phẩm vào EU giai đoạn 2008-quý 1/2023



Nguồn: Eurofer

Phản ánh sự suy giảm liên tục và nhanh chóng của nhu cầu thép, nhập khẩu vào EU bao gồm cả bán thành phẩm giảm mạnh trong quý đầu tiên của năm 2023 (giảm 28%, sau khi giảm 33% trong quý trước). Trước đó, tổng kim ngạch nhập khẩu từ các nước ngoài EU trong năm 2022 đã giảm 6,7%. Điều đáng chú ý là sự sụt giảm trong nhập khẩu trong 3 quý liên tiếp đã phản ánh rõ nét xu hướng nhu cầu yếu.

Tỷ lệ nhập khẩu/tổng tiêu thụ vẫn ở mức cao sử, thậm chí đạt 22% trong quý đầu tiên của năm 2023 cao hơn cả mức 19% trong năm 2022.

Trong quý 1 năm 2023, EU nhập siêu hơn 1,1 triệu tấn thép (cuộn và bán thành phẩm) mỗi tháng, cao hơn so với mức 864 nghìn tấn quý của 4 năm 2022.

Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2023, nhập siêu nhóm hàng này đạt bình quân 1,3 triệu tấn/tháng. Năm 2022 con số này là 1,6 triệu tấn/tháng và năm 2021 là 1,5 triệu tấn/tháng.

Quý 1/2023, EU nhập siêu 535.000 tấn thép cuộn/tháng, vượt con số 446.000 tấn/tháng ghi nhận trong quý 4/2022. Trung bình 4 tháng đầu năm 2023, nhập siêu mặt hàng thép là 776.000 tấn/tháng.

Các đối tác châu Á gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật

Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và Ấn Độ là các nguồn cung ứng lớn nhất trong 4 tháng đầu năm, trong khi EU xuất siêu nhóm hàng này sang Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Anh và Thổ Nhĩ Kỳ.

- Một trong những yếu tố khác làm tăng áp lực cạnh tranh lên ngành thép EU là tình trạng dư thừa công suất thép toàn cầu. Báo cáo gần nhất của OECD hồi tháng 02/2023 cho biết rủi ro khủng hoảng dư thừa công suất thép toàn cầu tiếp tục gia tăng dù nhu cầu tiêu thụ thép giảm và triển vọng cải thiện thấp. Các nước sản xuất thép có xu hướng tiếp tục mở rộng công suất và đặt mục tiêu nhắm tới các thị trường xuất khẩu như EU.

Trong khi đó, số liệu từ EUROFER cho thấy thị trường khó khăn nên xuất khẩu của các công ty thép EU sụt giảm. Trong 5 tháng đầu năm 2023, các doanh nghiệp thép của EU đã chứng kiến mức sụt giảm 8% trong xuất khẩu sản phẩm thép so với cùng kỳ năm 2022, xuống 7,16 triệu tấn. Trong đó: xuất khẩu các sản phẩm cán dài giảm 4% so với cùng kỳ trong 5 tháng 2022 xuống còn 2,65 triệu tấn; xuất khẩu thép dẹt giảm 10% so với cùng kỳ, xuống 4,51 triệu tấn. Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Hoa Kỳ, Ai Cập, Trung Quốc, Brazil và Ấn Độ là những thị trường tiêu thụ chính cho các sản phẩm thép của Liên minh châu Âu trong 5 tháng đầu năm 2023.

- Cuối cùng, trong quá trình rà soát vừa qua, EC đã xem xét ý kiến người tiêu dùng tại EU và ý kiến các nhà sản xuất, tuy nhiên

các khảo sát cho thấy người tiêu dùng EU đang không gặp trở ngại gì sau khi biện pháp tự vệ được áp dụng. Trong khi đó ngành sản xuất nội địa tiếp tục gặp khó khăn trong việc gia tăng sản xuất, lượng bán hàng, gia tăng thị phần...

Kết luận lại, EC cho rằng chưa đủ các yếu tố để chấm dứt sớm biện pháp tự vệ. Lượng nhập khẩu thép sẽ gia tăng nếu biện pháp tự vệ chấm dứt, tiếp tục gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa của EU. Từ các nhận định của EC cũng như một số dự báo triển vọng thấp về tình hình phục hồi các ngành công nghiệp sử dụng thép³, nhiều khả năng biện pháp này chưa thể chấm dứt vào 30 tháng 6 năm 2024 mà sẽ tiếp tục duy trì tới hết thời hạn cho phép theo quy định của WTO vào tháng 7 năm 2026. Tuy nhiên, do ngành thép là một ngành tương đối đặc thù phụ thuộc nhiều vào biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, do đó cần có sự đánh giá thường xuyên để đưa ra các kết quả dự báo sát với thực tế.

Khi biện pháp tự vệ của EU còn hiệu lực dưới hình thức hạn ngạch thuế quan, ít có khả năng nhập khẩu thép vào EU tăng đột biến, gây thiệt hại cho ngành sản xuất thép của EU. Tuy nhiên,

khi biện pháp tự vệ hết hiệu lực (dự kiến chậm nhất là tháng 7 năm 2026), có thể nhập khẩu thép vào EU sẽ tăng mạnh. Trong trường hợp đó, cần lưu ý đến khả năng EU có thể khởi xướng điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM khác như chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép nhập khẩu để bảo vệ sản xuất trong nước, đặc biệt đối với những mặt hàng mà Việt Nam đang có lượng xuất khẩu đáng kể như thép tấm cán nóng, tấm thép mạ và tấm thép không gỉ cán nguội.

Song song với biện pháp tự vệ, hiện tại EU cũng đang duy trì một số biện pháp chống bán phá giá đối với một số nước/vùng lãnh thổ cụ thể; chẳng hạn như thép không gỉ cán nóng từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia; thép không gỉ cán nguội từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia, Ấn Độ; thép chống ăn mòn từ Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga; thép tấm cán nguội từ Trung Quốc, Nga; ống thép từ Nga, Trung Quốc, Belarus, Ukraine, Ấn Độ. Các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng này sang EU cần lưu ý tránh sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ đã bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để hạn chế rủi ro bị điều tra lẫn tránh thuế PVTM.

³ Hiệp hội Thép Thế giới nhận định hoạt động sản xuất thép sẽ phục hồi trở lại nhưng môi trường lãi suất cao trên toàn cầu sẽ tiếp tục kìm hãm nhu cầu sử dụng thép. hủ tịch Ủy ban Kinh tế Hiệp hội Thép Thế giới ông Máximo Vedoya cho biết “Tình trạng lạm phát dai dẳng và lãi suất cao ở hầu hết các nền kinh tế sẽ hạn chế sự phục hồi của nhu cầu thép trong năm nay, bất chấp các yếu tố tích cực như nền kinh tế Trung Quốc tái mở cửa, khả năng phục hồi của châu Âu sau khủng hoảng năng lượng và các căng thẳng của chuỗi cung ứng được giải tỏa.”. Trong năm 2024, nhu cầu sử dụng thép có thể tăng 1,7% lên mức 1,85 tỷ tấn. Trong đó, nhu cầu sử dụng thép tại các nền kinh tế mới nổi, chủ yếu ở châu Á, sẽ là động lực chính.

Đối với thị trường châu Âu, hoạt động sản xuất thép tại đây tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine, chính sách thắt chặt tiền tệ và các vấn đề về chuỗi cung ứng. Nhu cầu về thép tại châu Âu đã giảm mạnh 7,9% trong năm 2022 và dự kiến tiếp tục giảm 0,4% trong năm nay.

Nguồn: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hiiep-hoi-thep-the-gioi-nang-du-bao-tang-truong-nhu-cau-thep-nam-2024-104356.htm>